**Toán**

**NHÂN MỘT SỐ VỚI 10, 100, 1000,...**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách thực hiện phép nhân với số tự nhiên với 10, 100, 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi nhân một số với 10, 100, 1000.. vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu BT1. Bảng con BT3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn đặt phép tính một bạn ghi kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Để thực hiện cách tính thuận tiện và tính nhanh ngoài những tính chất mà chúng ta đã học hôm nay cô trò chúng ta học sang một dạng bài mới là bài Bài 36: Nhân một số với 10, 100, 1000* | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 4 = 120  + Trả lời: 400 x 3 = 1200  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **- Mục tiêu:**  + Nhận diện được các phép tính nhân một số với 10, 100, 1000..,  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV giới thiệu phép nhân.  47 x 10 = ?  + GV cho hs quan sát phép tính và thực hiện làm bài tập vào nháp  - Nhận xét  + Gv cho hs thực hiện phép tính tương tự như ý a.  47 x 100  - GV chốt lại cách tính: Khi nhân số tự nhiên với 10,100,1000,... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 00 vào bên phải số đó.  + Vậy khi nhân một số với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào? | - Hs thảo luận cácH làm bài  - HS thảo luận và làm bài:  - HS chia sẻ cách làm bài áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  Nhẩm 1 chục x 47 = 47 chục = 470  Vậy 47 x 10 = 470.  + Khi nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm chữ số 0 vào bên phải chữ số đó.  - HS thực hiện phép tính  47 x 100 = 100 x 47  Nhẩm 1 trăm x 47 = 47 trăm = 4700  Vậy 47 x 100 = 4700.  + Khi nhân một số với 100 ta chỉ việc thêm hai chữ số 0 vào bên phải chữ số đó  - HS lắng nghe, nhắc lại  + Khi nhân số tự nhiên với 10,100,  1000 ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó. | |
| **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép tính trong bài tập 1,2 3.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân số tự nhiên với 10,100,1000 đã học  vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  - GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  - GV hướng dẫn học sinh làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 5 x 10  5 x 100  5 x 1 000 | 32 x 10  32 x 100  32 x 1 000 | 183 x 10  183 x 100  183 x 1 000 | 307 x 10  560 x 100  105 x 1 000 |   - GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  - GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào để thực hiện?  **Bài 2:** Vận dụng tính chất của phép tính nhân để tính nhẩm (theo mẫu)  - GV cho hs đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn mẫu  Mẫu 3 x 40 = 3 x 4 x10 = 12 x 10 = 120  - GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 x 50  3 x 200  3 x 4 000 | 2 x 80  4 x 300  3 x 7 000 | 9 x 70  5 x 300  6 x 2 000 |   - GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  - GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  **Bài 3:** Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm:  - GV cho hs đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 20 x 70  40 x 40 | 300 x 40  600 x 30 | 2 000 x 30  3 000 x 60 |   - GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài.  **Bài 4:** *Một cửa hàng xếp các cuốn sổ ghi chép vào trong các thùng, mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ. Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép?*  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để làm được bài toán này ta hải làm như thế nào?  - GV cho hs làm bài vào vở  - GV mới học sinh chia sẻ kết quả và cách làm  - GV nhận xét chốt lại kết quả đúng. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 5 x 10 = 50  5 x 100 = 500  5 x 1 000= 5000 | 32 x 10= 320  32 x 100 = 3200  32 x 1 000 = 32000 | | | | 183 x 10 = 1830  183 x 100 = 18300  183 x 1 000 = 183000 | | 307 x 10 = 3070  560 x 100 = 56000  105 x 1.000 =105000 |   - Hs chia sẻ kết quả và cách làm bài  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  - HS đọc yêu cầu của bài  - Lắng nghe hs hướng dẫn mẫu  - HS làm bài theo nhóm  3 x 50 = 3 x 5 x 10 = 15 x 10 = 150  3 x 200 = 3 x 2 x 100 = 6 x 100 = 600  3 x 4 000 = 3 x 4 x 1000 = 12 x1000=12 000  2 x 80 = 2 x 8 x 10 = 16 x 10 =160  4 x 300 = 4 x 3 x 100= 12 x 100=1 200  3 x 7 000 = 3 x 7 x 1000= 21x 1000= 21 000  9 x 70 = 9 x 7 x 10 = 63 x 10 = 630  5 x 300 = 5 x 3 x 100= 15 x 100= 1 500  6 x 2 000 =6 x 2 x 1000= 12 x 1000= 12 000  - HS chia sẻ:  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  - Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - Hs làm bài  20 x 70 = 1 400  40 x 40 = 1 600  300 x 40 = 12 000  600 x 30 = 18 000  2 000 x 30 = 60 000  3 000 x 60 = 180 000  - HS đọc bài  - Lắng nghe  + *Mỗi thùng chứa 1000 cuốn sổ*  *+ Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép*  *+ Ta lấy số sổ ở 1 thừng nhân với số thùng.*  - HS làm bài  ***Bài giải:***  43 thùng chứa được tất cả số cuốn sổ ghi chép là :  1 000 x 43 = 43 000 (cuốn)  Đáp số : 43 000 cuốn sổ ghi chép  - Hs chia sẻ trước lớp | |
| **4. Vận dụng**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 5:**  *Trò chơi tính nhẩm*  Bài 5(sgk tr.84)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  23 x 100 = 2 300  12 x 10 = 120  826 x 100 = 82 600  95 x 1.000 = 95 000  - Cả lớp nhận xét. | |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................